

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2024
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-BNN-TT ngày 31/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 45/TTr-SNN&PTNT ngày 19/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh năm 2024; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Trồng trọt) theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2023\Quyết định\03 21 ban hành ke hoach chuyen doi cay trong tren dat lua nam 2023.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG
LÚA NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024 của UBND tỉnh Quảng
Nam)

TT	Huyện/Thị xã/Thành phố	Tổng diện tích chuyển đổi (ha)	Loại hình chuyển đổi		
			Cây hàng năm (ha)	Cây lâu năm (ha)	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản (ha)
1	Hội An	0,5	0,5	0,0	0,0
2	Duy Xuyên	120,6	120,6	0,0	0,0
3	Đại Lộc	23,8	18,9	3,5	1,4
4	Thăng Bình	354,7	313,7	5,0	36,0
5	Phú Ninh	155,9	117,6	36,3	2,0
6	Tam Kỳ	160,0	145,0	0,0	15,0
7	Núi thành	75,0	45,0	0,0	30,0
8	Tiên Phước	11,7	9,3	2,4	0,0
9	Quế Sơn	43,0	38,0	5,0	0,0
10	Nông Sơn	45,6	41,5	3,1	1,0
11	Đông Giang	1,0	1,0	0,0	0,0
12	Phước Sơn	1,0	1,0	0,0	0,0
Tổng cộng		1048,1	852,1	55,3	85,4

Ghi chú:

- Tổng cộng = Cây hàng năm + Cây lâu năm x 2 (lần) (để quy ra diện tích gieo trồng) + Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản (NTTS).
- Cây hàng năm: Tính theo diện tích gieo trồng.
- Trồng lúa kết hợp NTTS: Tính theo diện tích gieo trồng.
- Cây lâu năm: Tính theo diện tích canh tác.